

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 103 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 5 năm 2022

C.V.ĐỀN
Số: 379
Ngày: 04/5/2022
Giới:

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu

HCM - 23 - 2022

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu SGVT_2204_01 đến SGVT_2204_21 tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 4/2022, các số liệu liên quan khác do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 150 m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400 m (từ cặp phao báo hiệu hàng hải (BHHH) số “8”, “9” luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải đến cặp phao BHHH số “1”, “4” luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu) được giới hạn và hướng dẫn bằng hệ thống BHHH, độ sâu xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số “0 Hải đồ” như sau:

1. Đoạn từ cặp phao BHHH số “8”, “9” luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải đến cặp phao BHHH số “1”, “4”, chiều dài khoảng 4,6 km, độ sâu đạt 8,1 m nằm sát biên luồng trái, độ sâu ở tim luồng đạt 8,6 m.

2. Đoạn từ cặp phao BHHH số “1”, “4” đến phao BHHH số “29” + 1460 m, chiều dài khoảng 27,8 km, độ sâu đạt 8,7 m.

3. Đoạn từ phao BHHH số “29” + 1460 m đến đăng tiêu “35”, chiều dài khoảng 7,4 km, xuất hiện các điểm độ sâu 8,3 m; 8,4 m nằm tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,3	10°32'02,1" N	106°51'40,9" E	10°31'58,4" N	106°51'47,4" E
8,3	10°34'19,1" N	106°50'07,9" E	10°34'15,5" N	106°50'14,4" E
8,4	10°34'19,2" N	106°50'14,5" E	10°34'15,5" N	106°50'21,0" E
8,4	10°34'24,1" N	106°50'06,7" E	10°34'20,4" N	106°50'13,2" E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,6 m.

4. Đoạn từ đăng tiêu “35” đến phao BHHH số “40”, chiều dài khoảng 2,3 km:

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu “35” + 30 m đến phao BHHH số “37”, chiều dài 460 m, lần luồng xa nhất khoảng 42 m, độ sâu đạt 7,5 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “37” + 510 m đến phao BHHH số “40”, chiều dài khoảng 1030 m, lần luồng xa nhất khoảng 25 m, độ sâu đạt 6,9 m.

Ngoài các dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

5. Đoạn từ phao BHHH số “40” đến phao BHHH số “73”, chiều dài khoảng 26,3 km, xuất hiện các điểm có độ sâu 7,2 m; 8,1 m; 8,2 m; 8,3 m; 8,4 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
7,2	10°35'45,3" N	106°51'31,3" E	10°35'41,6" N	106°51'37,8" E
8,1	10°35'31,6" N	106°51'31,6" E	10°35'27,9" N	106°51'38,0" E
8,2	10°35'07,8" N	106°51'13,2" E	10°35'04,1" N	106°51'19,6" E
8,3	10°35'09,3" N	106°51'15,7" E	10°35'05,6" N	106°51'22,1" E
8,4	10°35'51,1" N	106°51'38,8" E	10°35'47,4" N	106°51'45,3" E
8,4	10°44'44,3" N	106°45'28,6" E	10°44'40,6" N	106°45'35,1" E
8,4	10°44'44,4" N	106°45'24,3" E	10°44'40,7" N	106°45'30,7" E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m:

5. Đoạn từ phao BHHH số “73” đến ngã ba Rạch Bến Nghé, chiều dài khoảng 13,4 km như sau:

- Dải điểm độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ phao BHHH số “64” – 230 m đến phao BHHH số “75” - 490 m, chiều dài khoảng 640 m, độ sâu đạt 6,3 m, độ sâu giữa tim luồng đạt 6,8 m.

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4 m nằm sát biên luồng phải tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10°44'37,9" N	106°44'50,2" E	10°44'34,2" N	106°44'56,6" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “75” + 740 m đến phao BHHH số “77” + 150 m, chiều dài khoảng 320 m, lần luồng xa nhất 53 m, độ sâu đạt 7,5 m.

- Dải điểm độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” + 150 m đến phao BHHH số “77” + 720 m, chiều dài khoảng 570 m, độ sâu đạt 7,5 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” + 720 m đến phao BHHH số “66” – 450 m, chiều dài khoảng 295 m, lần luồng xa nhất 5,3 m, độ sâu đạt 8,0 m.

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 6,1 m, 6,3 m, 6,7 m, 7,7 m, 7,8 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,1	10°45'49,8" N	106°44'59,0" E	10°45'46,2" N	106°45'05,5" E

6,3	10°45'52,9" N	106°44'59,8" E	10°45'49,2" N	106°45'06,2" E
7,7	10°45'54,5" N	106°44'59,9" E	10°45'50,8" N	106°45'06,4" E
7,8	10°46'12,0" N	106°43'56,8" E	10°46'08,3" N	106°44'03,2" E
6,7	10°45'46,3" N	106°43'49,6" E	10°45'42,7" N	106°43'56,0" E
7,7	10°45'44,8" N	106°43'48,2" E	10°45'41,2" N	106°43'54,6" E

Ngoài các điểm độ sâu và các dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

6. Vũng quay tàu VQ1 và VQ2:

- Vũng Quay tàu VQ1: trong phạm vi thiết kế vũng quay tàu VQ1 (khu nước trước Bến cảng Sài Gòn tại khu vực hạ lưu rạch Bến Nghé) 1/2 đường tròn có đường kính 340 m, tồn tại dải điểm độ sâu phía bờ bên phải, kéo dài hết phạm vi vũng quay tàu, lấn vào trong vũng quay tàu xa nhất khoảng 34 m, độ sâu đạt 2,2 m.

- Vũng Quay tàu VQ2: trong phạm vi thiết kế vũng quay tàu VQ2 (khu nước đối diện Kênh Tẻ) 1/2 đường tròn có đường kính 480 m, tồn tại dải điểm độ sâu phía bờ bên phải, kéo dài hết phạm vi vũng quay tàu, lấn vào trong vũng quay tàu xa nhất khoảng 100 m, độ sâu đạt 4,8 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu và các dải điểm độ sâu nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Nhiệm}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

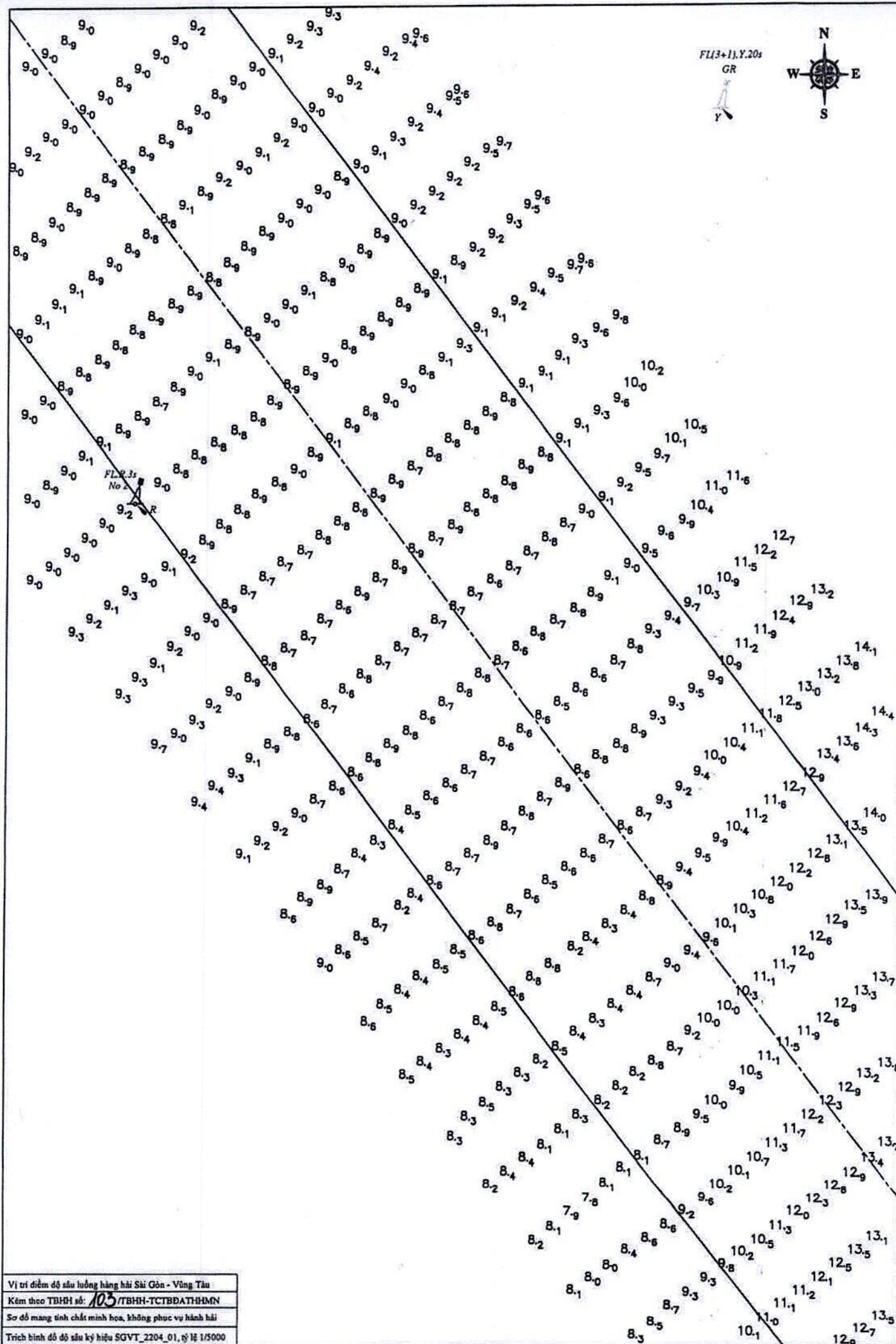


Đinh Thái Công

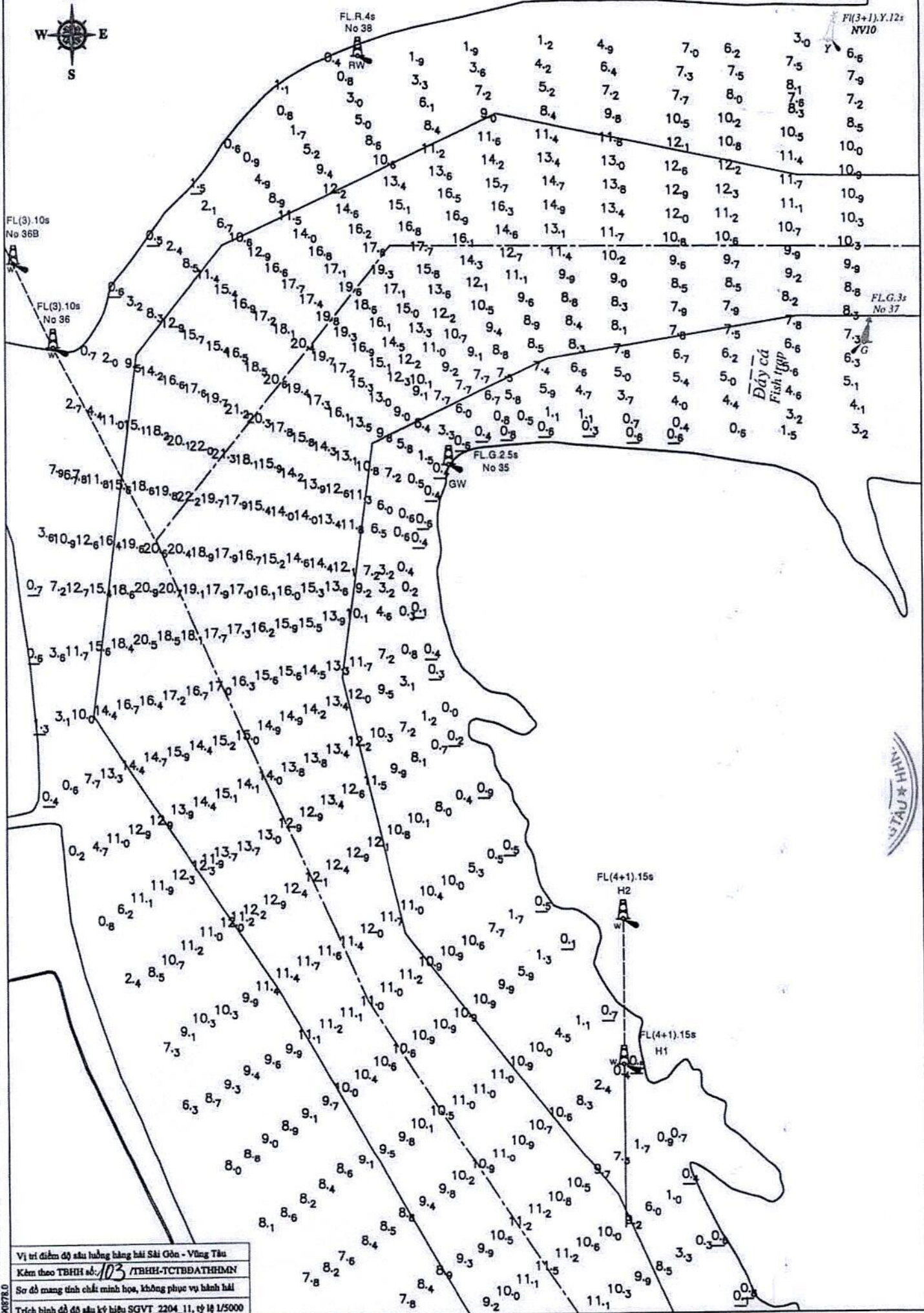
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP, Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP. HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP. Hồ Chí Minh
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.
10.
11.
12.
13.
14.
15.
16.
17.
18.
19.
20.
21.
22.
23.
24.
25.
26.
27.



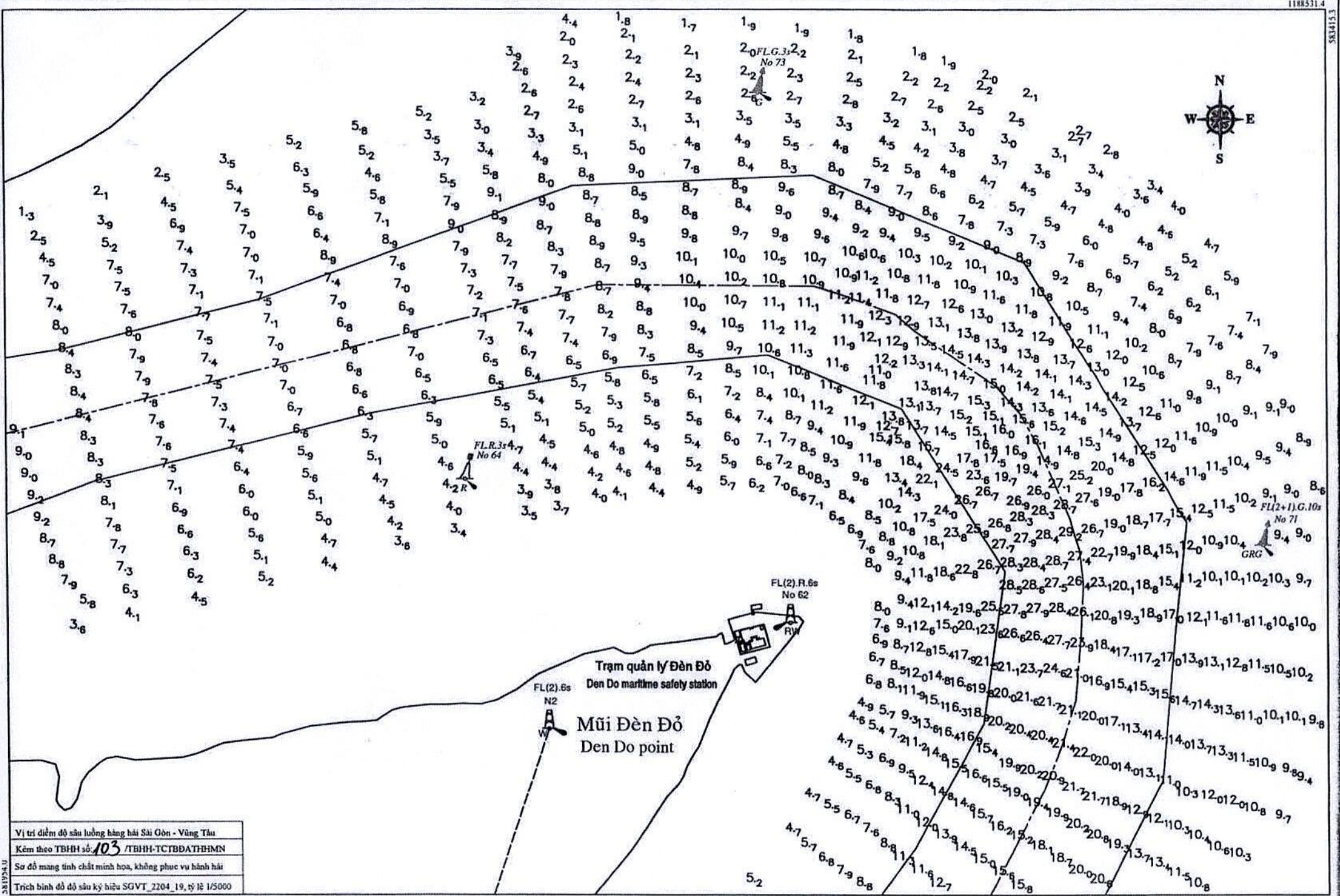
Vị trí điểm độ sâu lượng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu
 Kèm theo TBHH số: 103/TBHH-TCTBDATHHVN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
 Trích bình đồ độ sâu ký hiệu SGVT_2204_01, tỷ lệ 1/5000



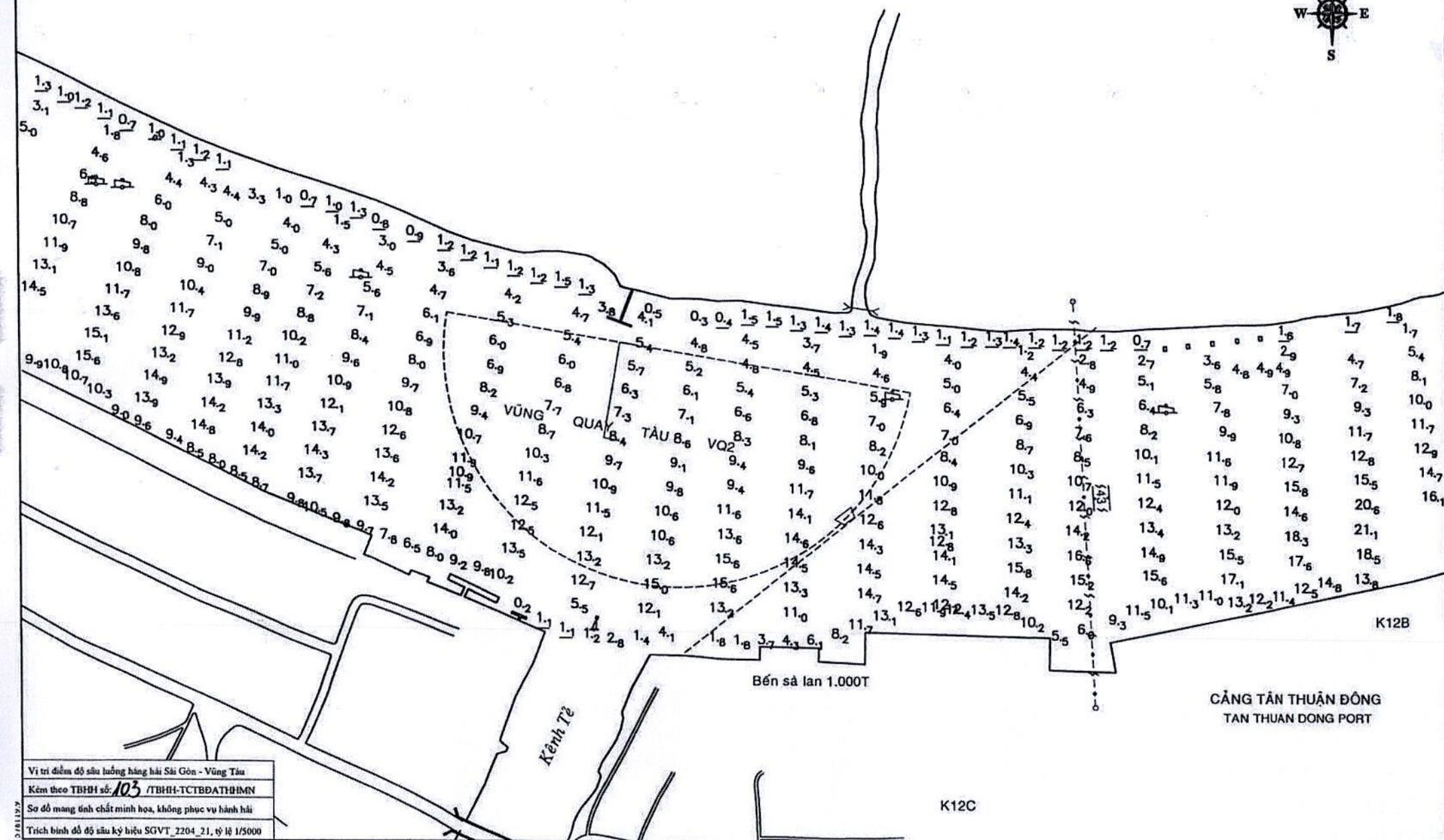
Vị trí điểm đo sâu hướng bằng hải Sài Gòn - Vũng Tàu
Kèm theo TBHH số: 103 /TBHH-TCTBDATHHVN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Trích bình đồ độ sâu ký hiệu SGVT_2204_11, tỷ lệ 1/5000
1169375.0

Kính thước trục 105 mỗi chiều 3 độ





Vị trí điểm đo sâu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu
 Kèm theo TBHH số **103** /TBHH-TCTĐĐATTHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
 Trích bản đồ độ sâu ký hiệu SGVT_2204_19, tỷ lệ 1/5000
 1187561.1



Hàm Nghi



rạch Bến Nghé
Ben Nghe stream

Bến nhà Rồng
Nha Rong wharf

Hầm Thủ Thiêm
Thu Thiem tunnel

VÙNG QUAY TÀU
SHIP TURNING AREA

Vị trí điểm đo sâu luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu
Kèm theo TBHH số 103 /TBHH-TCTBDATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Trích bình đồ độ sâu kỹ hiệu SGVT_2204_21, tỷ lệ 1/5000
1190344.7